TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DSST
Ngày: 14-3-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Minh Nhiễm**;
Bà **Lê Thị Cúc Hoa.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2022/TLST–DS, ngày 25-10-2022; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-DS, ngày 22-02-2023; giữa:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị D, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Thạch Thị Sa N, sinh năm 1966 và ông Thạch Ra, sinh năm 1966; Cùng địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Kim Thị D trình bày:

Ngày 09/12/2018, bà có tham gia góp hụi do bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch Ra làm chủ hụi, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 10.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho bà (danh sách chủ hụi ghi tên bà là Cuông D), có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 4.000.000 đồng/lần hốt; Hụi vụ; sau khi hốt thì chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi , hụi đã khui đến lần thứ 05, chủ hụi úp hụi đồng loạt, cụ thể:

Lần 01: Bà Thạch Thị Sa N (chủ hụi) bỏ thăm 4.200.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 5.800.000 đồng;

Lần 02: Chị Nguyễn Thị Hòa (Phượng Rạ) bỏ thăm 4.970.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 5.030.000 đồng;

Lần 03: Bà Thạch Thị Sa N (chủ hụi) bỏ thăm 5.400.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 4.600.000 đồng;

Lần 04: Thạch Thị Kim Lành (Mẩn Chẩm Pà) bỏ thăm 6.060.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 3.940.000 đồng;

Lần 05: Bà Thạch Thị Sa N (chủ hụi) bỏ thăm 6.070.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 3.930.000 đồng;

Ở lần khui thứ 06 bà Sa N và ông Thạch Ra úp hụi.

Nay bà yêu cầu bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch Ra trả cho bà 05 lần hụi sống bằng 23.300.000 đồng (Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 09/12/2018, dây hụi số 03), bà không yêu cầu tính lãi.

Bà Kim Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch Ra không đến Tòa án tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết, Tòa án có lập biên bản lấy lời khai đối với bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch Ra ở dây hụi trên. Tại biên bản lấy lời khai bà Thạch Thị Sa N trình bày: Bà có tổ chức khui dây hụi số 03, mở ngày 09/12/2018, loại hụi 10.000.000 đồng, bà D tham gia 01 phần và đóng được 05 lần hụi sống bằng 23.300.000 đồng tiền hụi này bà không đồng ý trả, lý do bà D còn tham gia các dây hụi khác và có bỏ thăm hốt hụi trở thành hụi chết nhưng bà D không trừ lại tiền hụi với bà, nên tiền hụi sống bà D khởi kiện bà không đồng ý trả, bà không ký tên vào biên bản lấy lời khai của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 01 danh sách hụi viên (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Kim Thị D, 01 Sổ hộ khẩu (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị D.

2. Buộc bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch Ra trả cho bà Kim Thị D 05 lần tiền hụi sống bằng 23.300.000 đồng (Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 09/12/2018, dây hụi số 03). Bà Kim Thị D không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Bà Kim Thị D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch Ra trong quá trình tiến hành tố tụng và giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án.

[2]. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Kim Thị D yêu cầu bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch Ra trả lại 05 lần tiền hui sống tổng cộng bằng 23.300.000 đồng (Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 09/12/2018, dây hụi số 03). Bà Kim Thị D không yêu cầu tính lãi.

[3]. Đối với bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch Ra mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với bà D, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà bà D nộp khởi kiện gồm: đơn khởi kiện, danh sách hụi viên thể hiện ông, bà là chủ hụi ở dây hụi trên và những chứng cứ khác có liên quan để ông, bà có ý kiến hoặc phản bác về những chứng cứ mà bà D nộp khởi kiện ông, bà. Tòa án có lập biên bản lấy lời khai đối với bà Thạch Thị Sa N: Bà Sa N thống nhất bà D có tham gia dây hụi số 03, mở ngày 09/12/2018, loại hụi 10.000.000 đồng và đóng được 05 lần hụi sống bằng 23.300.000 đồng, ngoài dây hụi bà D khởi kiện bà D còn tham gia của bà Sa N ở các dây hụi khác bà D đã bỏ thăm hốt hụi xong nhưng không cấn trừ lại tiền hụi bà D nợ bà, nên tiền hụi sống bà D khởi kiện bà không đồng ý trả. Tòa án có ban hành Thông báo yêu cầu bà Sa N và ông Thạch Ra làm đơn phản tố về dây hụi và số tiền hụi bà D đã bỏ thăm hốt hụi để giải quyết cấn trừ tiền hụi sống, hụi chết như bà Sa N trình bày, nhưng bà Sa N và ông Thạch Ra không có làm đơn phản tố nên ý kiến trình bày của bà Sa N Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bà D không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch Ra phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Kim Thị D không phải chịu án phí.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và các Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị D.

2. Buộc bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch Ra trả cho bà Kim Thị D tiền hụi sống đã đóng tổng cộng bằng 23.300.000 đồng (Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 09/12/2018, dây hụi số 03). Bà Kim Thị D không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị đơn bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch Ra phải chịu 1.165.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Kim Thị D không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 582.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0011573 ngày 21-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Kim Thị D.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tư ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm